

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016



Cần Thơ, ngày 18 tháng 4 năm 2017

MỤC LỤC

I. Lịch sử hoạt động của Công ty.....	3
1.1. Những sự kiện quan trọng	3
1.1.1. Việc thành lập	3
1.1.2. Chuyển đổi sở hữu thành Công ty Cổ phần và niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán	3
1.1.3. Trở thành thành viên của Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T	4
1.2. Quá trình phát triển.....	4
1.3. Định hướng phát triển	6
1.3.1. Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi	6
1.3.2. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty	7
1.3.3. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	7
2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2016 của HĐQT.....	8
2.2. Phương hướng hoạt động năm 2017	10
III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	10
3.1. Báo cáo tình hình tài chính.....	10
3.1.1. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2016	10
3.1.2. Các hệ số tài chính.....	11
3.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	12
3.2.1. Tình hình tài chính, kết quả thực hiện kế hoạch.....	12
IV. Báo cáo tài chính	14
V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán	14
5.1. Kiểm toán độc lập	14
5.2. Kiểm toán nội bộ.....	14
VI. Các công ty có liên quan.....	14
6.1 Công ty mẹ.....	14
6.2 Công ty con.....	15
6.2.1 Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây.....	15
6.2.2 Công ty Cổ phần Hạt giống TSC.....	15
6.2.3 Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nông Tín	15
6.2.4 Công ty Cổ phần FIT Consumer	16
6.2.5 Công ty cổ phần Westfood Hậu Giang	16
VII. Tổ chức và nhân sự.....	16
7.1. Cơ cấu tổ chức của công ty.....	16
7.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Điều hành	17
7.2.1. Hội đồng quản trị.....	17
7.2.1.1. Chủ tịch HĐQT:.....	17
7.2.2. Ban Kiểm soát	26
7.2.3. Ban Tổng Giám đốc.....	30
7.2.4 Kế Toán trưởng:	32
7.3. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc: Tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác của Ban Tổng Giám đốc	33
7.5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động	33
7.5.1. Số lượng cán bộ, nhân viên	33
7.5.2. Các chính sách đối với người lao động.....	34
7.5.2.1 Chế độ làm việc	34
7.5.2.2. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi	34
7.5.2.3 Chính sách tuyển dụng, đào tạo.....	35
7.6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế Toán trưởng.....	35
VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty	35

8.1. Hội đồng quản trị	35
8.2. Ban Kiểm soát.....	36
8.3. Hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2016.....	36
8.3.1. Hoạt động của HĐQT.....	36
8.3.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát.....	36
8.3.3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT.....	37
8.3.4. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/ chuyển nhượng phần vốn góp	37
8.3.5. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty.....	38
8.4 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 18/02/2016.....	38
8.4.1 <i>Cổ đông trong nước</i>	39
8.4.2 <i>Cổ đông nước ngoài</i>	39

Cần Thơ, ngày 18 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

Năm báo cáo: 2016



I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1.1. Những sự kiện quan trọng

1.1.1. Việc thành lập

Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ có lịch sử hình thành và phát triển đến nay đã được gần 40 năm:

- Sau giải phóng miền Nam, cuối năm 1976, Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hậu Giang quyết định thành lập Công ty Vật tư Nông nghiệp Hậu Giang.
- Trên cơ sở Công ty Vật tư Nông nghiệp Hậu Giang, năm 1986 Ủy Ban Nhân Dân tỉnh sát nhập Công ty giống cây trồng, xí nghiệp giống và đến ngày 23/04/1986 Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hậu Giang có quyết định số 12 về việc thành lập Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Hậu Giang.
- Khi đăng ký thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước theo nghị định số 388 ngày 20/11/1991 của Hội Đồng Bộ Trưởng (nay là Chính Phủ), Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ được thành lập theo thông báo số 177/HĐBT/TB ngày 10 tháng 10 năm 1992 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp Thực phẩm (nay là Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn) và quyết định số 1105/QĐ-UBT92 ngày 31/10/1992 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ.

1.1.2. Chuyển đổi sở hữu thành Công ty Cổ phần và niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán

- Chuyển đổi sở hữu

Tích cực hưởng ứng chủ trương Cổ phần hoá Doanh nghiệp Nhà nước, tháng 10 năm 2002 Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ gửi công văn đến Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ (nay là Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Cần Thơ) xin được cổ phần hóa. Sau một thời gian chuẩn bị, Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ được thành lập theo quyết định số 2500/QĐ-CT.UB ngày 25 tháng 07 năm 2003 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ về việc chuyển Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ thành Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (hình thức cổ phần hóa: giữ nguyên vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, phát hành thêm cổ phiếu để thu hút thêm vốn) và chính thức hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 08 năm 2003.

- **Thời điểm trở thành công ty đại chúng**

Theo quy định của Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đến ngày 11 tháng 06 năm 2007, Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ đủ điều kiện của một Công ty Đại chúng và chính thức gửi hồ sơ đăng ký Công ty Đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào ngày 21 tháng 06 năm 2007.

- **Niêm yết**

Thực hiện đúng định hướng phát triển ngay từ khi chuyển thành Công ty Cổ phần, ngày 09 tháng 04 năm 2007 Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ký hợp đồng tư vấn số 01 với đơn vị tư vấn là Công ty trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam để thực hiện niêm yết cổ phiếu Công ty tại sàn giao dịch chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh. Ngày 24 tháng 09 năm 2007, Tổng Giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh có quyết định số 113/QĐ-SGDCK chấp thuận niêm yết cổ phiếu của TSC; Ngày 04 tháng 10 năm 2007, Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ với mã chứng khoán TSC chính thức được niêm yết và giao dịch tại sàn giao dịch của HOSE.

1.1.3. Trở thành thành viên của Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T

Ngày 01/08/2014: Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ khi trở thành thành viên của Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T với vốn điều lệ 158.129.150.000 đồng.

1.2. Quá trình phát triển

1.2.1. Từ 1976 đến tháng 04 năm 1986

Nhiệm vụ chủ yếu của Công ty Vật tư Nông nghiệp Hậu Giang là tiếp nhận Vật tư nông nghiệp (phân bón các loại) theo chỉ tiêu được Ủy Ban kế hoạch Nhà nước cấp cho tỉnh để cung cấp cho các Công ty Vật tư Nông nghiệp các huyện theo kế hoạch phân bổ của tỉnh, sau đó các Công ty Vật tư Nông nghiệp cấp huyện sẽ cung ứng cho các Tập đoàn sản xuất và các hợp tác xã, các

nông, lâm trường quốc doanh trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (bao gồm diện tích của Thành Phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng ngày nay).

1.2.2. Từ tháng 04 năm 1986 đến tháng 10 năm 1992

Đây là giai đoạn từng bước chuyển đổi cơ chế quản lý, từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng Xã hội chủ nghĩa. Trong quyết định số 12 ngày 23 tháng 04 năm 1986 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Hậu Giang có ghi rõ nhiệm vụ của Công ty là: cung ứng vật tư, giống cho huyện theo hợp đồng kinh tế giữa tỉnh và huyện; Thường xuyên theo dõi nắm bắt tình hình sâu bệnh, kịp thời có kế hoạch và hướng phòng trừ phổ biến cho huyện, nghiên cứu và giúp đỡ huyện ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp, tổ chức chỉ đạo kinh doanh các đơn vị trực thuộc, tổ chức thực hiện chỉ tiêu kế hoạch cấp trên giao.

1.2.3. Từ tháng 10 năm 1992 đến tháng 07 năm 2003

Trong quyết định số 1105/QĐ-UBT92 ngày 31 tháng 10 năm 1992 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ về việc thành lập Công ty Vật tư Nông nghiệp Cần Thơ, ghi rõ ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty là: kinh doanh phân bón, thuốc trừ sâu, nhập khẩu phân bón, thuốc trừ sâu phục vụ sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản xuất khẩu. Sau khi đăng ký thành lập lại doanh nghiệp theo Nghị định 388/HĐBT của Hội Đồng Bộ Trưởng, Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ tổ chức gia công kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, xuất khẩu gạo, nhập khẩu, kinh doanh phân bón và thí điểm chế biến nông sản xuất khẩu. Công ty có xí nghiệp thuốc sát trùng Cần Thơ là đơn vị hạch toán báo sổ. Tháng 05 năm 2002, thực hiện chủ trương cổ phần hóa Doanh Nghiệp Nhà nước, Công ty đã xin cổ phần hóa Xí nghiệp thuốc sát trùng Cần Thơ và TSC giữ 30% vốn điều lệ tại Xí nghiệp này. Đến cuối tháng 07 năm 2003, Công ty hoàn tất việc cổ phần hóa, chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần. Lúc này, nguồn vốn Công ty tham gia góp vốn tại Xí nghiệp thuốc sát trùng Cần Thơ được chuyển về cho Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ (nay là Ủy Ban Nhân Dân TP. Cần Thơ) quản lý.

1.2.4. Từ tháng 08 năm 2003 đến tháng 07/2014

Chuyển hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 08 năm 2003 theo quyết định số 2500/QĐ-UBT ngày 25 tháng 07 năm 2003 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Cần Thơ với vốn điều lệ 60 tỷ đồng.

Để thực hiện định hướng phát triển, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 83,12915 tỷ đồng vào tháng 04 năm 2007 (phần vốn điều lệ tăng thêm bao gồm: trả cổ tức bằng cổ phiếu: 936.000.000 đồng; từ phần thuế thu nhập được miễn, giảm từ ngày 01 tháng 08 năm

2003 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006: 10.245.000.000 đồng; phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu: 11.948.000.000 đồng).

1.2.5. Từ tháng 08 năm 2014 đến tháng 08 năm 2015

Ngày 18/03/2014, theo Thông báo số 381/ĐTKDV-QLVĐT3, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) đã thoái hết vốn Nhà nước tại TSC.

Đến tháng 08/2014 TSC đã thực hiện thành công phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược tăng vốn điều lệ lên 158.129.150.000 đồng và chính thức trở thành thành viên của Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T.

1.2.6. Từ tháng 09 năm 2015 đến hiện nay

Đến tháng 09/2015, TSC đã hoàn tất việc chào bán chứng khoán ra công chúng, giúp vốn điều lệ tăng lên cho tới thời điểm hiện tại là 1.476.480.000 đồng.

1.3. Định hướng phát triển

1.3.1. Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi

1. Tầm nhìn: Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực Nông nghiệp

2. Sứ mệnh: Cung cấp giải pháp toàn diện để phát triển ngành nông nghiệp Việt Nam theo hướng công nghệ cao, bền vững.

3. Giá trị cốt lõi:

Tôn trọng (T): Tôn trọng đồng nghiệp, tôn trọng đối tác, tôn trọng tài nguyên môi trường và cam kết phát triển bền vững.

Sáng tạo (S): Luôn chủ động tìm kiếm, tạo ra các sáng kiến, ý tưởng mới, giải pháp mới và cam kết hoàn thành.

Chính trực (C): Suy nghĩ và hành động phải nhất quán, trung thực với bản thân và cộng đồng.

Trải qua quá trình hình thành và phát triển trong hơn 30 năm của mình – TSC gặt hái được nhiều thành công nhưng gặp không ít những khó khăn và biến động. Hiện nay, TSC đang đứng trước cơ hội mới trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực Nông nghiệp. Để làm được điều này, chúng tôi cam kết dựa trên những thành tựu của TSC, cùng với nguồn tài chính mạnh mẽ, kinh nghiệm quản trị - quản lý – điều hành chuyên nghiệp, với mục tiêu chiến lược đúng đắn và sự cố gắng không ngừng của toàn thể Cán bộ, CNV trong Công ty, nhằm sáng tạo ra những sản phẩm mang lại giá trị cống hiến cho khách hàng trong lĩnh vực nông nghiệp. Do đó, sự phát triển của TSC là sự phát triển bền vững và gắn liền với trách nhiệm xã hội để khi nhắc đến Nông nghiệp Việt Nam là nhắc đến TSC.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty chúng tôi luôn lấy sự hài lòng của nhà nông làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Công ty. Do đó, tất cả các sản phẩm mang thương hiệu TSC không chỉ khẳng định chất lượng và lợi ích mang lại mà còn chứa đựng trong đó cả phẩm chất, trí tuệ và đạo lý của Công ty chúng tôi

Với cam kết luôn là “bạn tốt của nhà nông”, TSC mang tới những sản phẩm nông nghiệp có chất lượng cao và các giải pháp nông nghiệp toàn diện nhất để giúp nhà nông bảo vệ mùa màng trên chính mảnh đất thân thương của mình nhằm không ngừng nâng cao năng suất và chất lượng nông sản cho nhà nông. Bên cạnh đó niềm tin của bà con nông dân và các đối tác kinh doanh luôn là động lực để TSC không ngừng phát triển trở thành một thương hiệu thân quen và lớn mạnh nhất trong ngành Nông nghiệp Việt Nam.

1.3.2. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên giỏi về chuyên môn, năng động, sáng tạo, nhạy bén thích ứng, có năng lực quản lý để đưa Công ty phát triển ngày một vững mạnh.
- Mở rộng lĩnh vực kinh doanh của Công ty ở những ngành, lĩnh vực mà Công ty có ưu thế và thị trường còn có nhu cầu lớn.
- Xây dựng và quảng bá thương hiệu để hội nhập kinh tế toàn cầu
- Duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trên cơ sở mở rộng quy mô kinh doanh để đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đảm bảo quyền lợi của tất cả nhà đầu tư.

1.3.3. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Việt Nam vốn là một nước nông nghiệp với diện tích gieo trồng lớn nên nhu cầu về phân bón, vật tư kỹ thuật nông nghiệp luôn ở mức cao, cộng với nhu cầu từ các thị trường lân cận như Lào, Campuchia, Myanmar...Ngoài ra, Việt Nam cũng là nước nhiệt đới với các vùng chuyên canh trồng cây ăn quả đa dạng, có diện tích và sản lượng lớn, đây chính là nguồn cung cấp nguyên liệu dồi dào và ổn định cho hoạt động chế biến hoa quả xuất khẩu của công ty.

Sau khi chính thức trở thành công ty con của CTCP Tập đoàn FIT, TSC đã nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ về vốn, hoạt động quản trị và điều hành cũng như phương hướng và chiến lược kinh doanh trong những năm tới. Cụ thể, dưới sự hỗ trợ của công ty mẹ, TSC đã và đang hoàn thiện cơ cấu mô hình hoạt động, xây dựng chiến lược kinh doanh dài hạn, thúc đẩy mảng chế biến nông sản vốn có rất nhiều tiềm năng.

Mảng thực phẩm: Năm 2016, tình hình xuất khẩu Nông Sản của Việt Nam trong năm 2016 gặp rất nhiều khó khăn, mặc dù vậy, Westfood vẫn nỗ lực mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới nên doanh thu năm 2016 tăng trưởng 12% so với năm 2015. Tuy nhiên do giá nguyên vật liệu biến động và công ty đầu tư nhà xưởng máy móc thiết bị dẫn đến chi phí tăng làm lợi nhuận không đạt kế hoạch. Tuy nhiên, một trong những điểm đáng chú ý là Westfood đã trồng thử nghiệm thành công giống dưa MD2 có năng suất và chất lượng vượt trội. Việc này nằm trong kế hoạch mở rộng vùng nguyên liệu của Westfood để tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh, đáp ứng được tiêu chuẩn tại các thị trường khó tính như Mỹ, Nhật Bản, Châu Âu.

Mảng Hạt Giống và Thuốc bảo vệ Thực vật: Trong năm 2016, do tình hình thời tiết biến đổi phức tạp, mảng hạt giống và thuốc bảo vệ Thực vật gặp nhiều khó khăn. Đồng thời, do đặc thù

của ngành là dư nợ và hàng tồn kho cao, dẫn đến hiệu quả hoạt động rất thấp. Cuối năm 2016, HĐQT công ty đã kịp thời chủ động lên phương án thoái vốn tại Công ty CP Giống Cây trồng Nông Tín (Nông Tín) và Công ty CP Nông dược TSC (TSP). Tính đến tháng 01/2017, TSC đã thực hiện thoái vốn thành công tại TSP.

Đối với mảng ngành hàng tiêu dùng: Thông qua Công ty CP FIT Consumer – Công ty con của TSC, TSC đã đẩy mạnh đầu tư đồng bộ hệ thống máy móc, dây chuyền để phục vụ sản xuất tại Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa – FIT Beverage (Vikoda). Đồng thời, công ty cũng chú trọng đầu tư vào công tác R&D, các hoạt động marketing và hệ thống phân phối. Nhờ đó, doanh số Vikoda tăng 57% so với năm 2015. Trong thời gian vừa qua, các nhãn hiệu chính như Vikoda, Đánh Thạnh và IMen (nhãn hiệu nước tăng lực mới, được tung ra thị trường từ tháng 7) đã được phân phối rộng rãi nhờ hệ thống khách hàng mà FIT Consumer phát triển.

Năm 2016, Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất và Dịch vụ Sao Nam – Công ty con của TSC đã tung ra thị trường hàng loạt sản phẩm mới như Nước rửa chén sinh học Tero, Nước giặt trung tính Tero đồng thời đẩy mạnh marketing đối với các nhãn hàng hiện có và có mức tăng trưởng tốt như nước rửa tay Dr Clean, sữa tắm Nuwhite... Việc đẩy mạnh chi phí marketing, R&D cũng khiến cho lợi nhuận năm 2016 của Sao Nam sụt giảm.

II. Báo cáo của Hội đồng Quản trị

2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2016 của HĐQT

HĐQT thường xuyên giám sát các công tác điều hành quản lý, chỉ đạo tổ chức sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám Đốc để thực hiện kịp thời tiến độ kinh doanh.

HĐQT Công ty định kỳ hàng tháng tổ chức các buổi họp cùng với đại diện lãnh đạo các công ty con để nghe báo cáo đánh giá công tác quản lý tài chính, thực hiện chế độ kiểm toán cũng như quản trị doanh nghiệp tại các công ty con. Từ đó, HĐQT đưa ra các ý kiến và biện pháp xử lý vấn đề phát sinh, các chiến lược kinh doanh kịp thời, áp định mức chi phí quản lý doanh nghiệp, doanh thu... nhằm bảo toàn nguồn vốn góp của công ty mẹ, đảm bảo việc hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả tại các công ty con.

Từ ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 cho đến nay, HĐQT và Ban kiểm soát công ty đã tiến hành 16 phiên họp. Xét tổng quan, HĐQT công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình theo qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cũng như các qui định của pháp luật, hướng tới mục tiêu cao nhất là đem lại giá trị, lợi ích cho cổ đông.

Trong năm 2016, TSC đã có những bước chuyển mình hết sức mạnh mẽ trên tất cả mọi mặt kinh doanh với nguồn lực vững mạnh, sự tham gia tái cấu trúc và hỗ trợ hoạt động quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T.

Tính cả năm 2016, doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 1.677 tỷ đồng, đạt 71,76% doanh thu theo kế hoạch đặt ra tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016. Lợi

nhuận sau thuế của Công ty mẹ năm 2016 đạt 10.552 tỷ đồng, đạt 5,96% so với kế hoạch đề ra là 177 tỷ đồng, nguyên nhân chưa hoàn thành kế hoạch là do những biến động về tình hình vĩ mô, tình hình sản xuất và xuất khẩu nông sản gặp nhiều khó khăn, cùng với việc trích lập dự phòng đầu tư vào công ty con dẫn đến kết quả kinh doanh của Công ty chưa đạt được kế hoạch đề ra.

Chúng tôi tin tưởng rằng năm 2017 sẽ có nhiều sự chuyển biến hơn về tình hình kinh tế vĩ mô cho đến nội tại công ty, các ngành kinh doanh dù vấp phải nhiều sự cạnh tranh nhưng vẫn đảm bảo tăng trưởng vững mạnh, giá trị thương hiệu được gia tăng, các ngành kinh doanh truyền thống phát triển tốt, được đầu tư mạnh theo chiều sâu, đặc biệt là nhóm ngành thực phẩm, thương mại nông sản và các ngành kinh doanh mới thuộc nhóm hàng tiêu dùng có bước chuyển biến nhanh chóng. Công ty tin tưởng sẽ đạt được kế hoạch đầy tham vọng cho năm 2017 là 1.577,26 tỷ doanh thu và 31,86 tỷ lợi nhuận trước thuế.

Đối với mảng thương mại, dưới sự lãnh đạo của HĐQT, TSC đã có mạng lưới phân phối rộng khắp miền Trung, Đông Nam Bộ, và Đồng Bằng Sông Cửu Long, đã khẳng định được thương hiệu trên thị trường, xây dựng cơ cấu bộ máy tổ chức nhỏ gọn, trình độ nhân sự cao.

Trong năm 2016, TSC cũng đã thực hiện những bước đi táo bạo, phát triển tấn công ngành hàng tiêu dùng với các sản phẩm đồ uống chất lượng, sản phẩm chăm sóc cá nhân, gia đình. Những nhóm hàng này đã xây dựng thành công những thương hiệu sản phẩm có giá trị, được thị trường biết đến và đón nhận, đang được đầu tư rất mạnh để mở rộng nhanh chóng về quy mô, độ phủ sóng, hứa hẹn sẽ đem lại thành công lớn trong tương lai gần;

Những công việc chủ yếu đã thực hiện:

- Trong năm 2016, HĐQT đã thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc và bộ máy nhân sự .
- HĐQT duy trì đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định và các cuộc họp đột xuất theo yêu cầu công việc. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo đúng qui định; các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận rất lớn của người lao động trong toàn Công ty. Đây cũng chính là một trong những nhân tố quan trọng góp phần vào sự phát triển vững chắc của Công ty
- Các thành viên HĐQT là những người am hiểu các ngành nghề hoạt động và có nhiều kinh nghiệm nên đã đóng góp được nhiều ý kiến xác đáng, mang lại hiệu quả cao cho công tác quản lý công ty. Bên cạnh đó, HĐQT đã luôn đồng hành cùng Ban điều hành trong việc xử lý các vấn đề khó khăn trong hoạt động của Công ty.

- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát theo dõi sát sao, nhằm đảm bảo an toàn hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và của Điều lệ Công ty
- Việc công bố thông tin của HĐQT được thực hiện chính xác, đầy đủ, kịp thời và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành
- Tổng Giám đốc điều hành các hoạt động của Công ty tuân thủ đúng các quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành; không ngừng đổi mới công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; quan tâm và không ngừng nâng cao chất lượng cán bộ quản lý của Công ty. Nhìn chung, chất lượng hoạt động của HĐQT và Tổng Giám Đốc ngày càng được nâng cao trên cơ sở phát huy tối đa trí tuệ tập thể, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, dân chủ và sự đồng thuận của các thành viên HĐQT

2.2. Phương hướng hoạt động năm 2017

HĐQT định hướng kế hoạch hoạt động năm 2017 như sau:

- Trong năm 2017, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty cơ cấu lại mảng hoạt động thương mại theo hướng quản trị rủi ro chặt chẽ.
- HĐQT tiếp tục đề cao việc kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất để giảm giá thành sản phẩm và tăng tính cạnh tranh của sản phẩm. Đa dạng hóa sản phẩm vào những nhóm hàng thị trường có nhu cầu cao, có biên lợi nhuận lớn thông qua đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, công tác nghiên cứu thị trường.
- Đối với các ngành hàng truyền thống nông nghiệp, nông sản, thực phẩm sẽ đẩy mạnh các chương trình bán hàng, hệ thống phân phối, nâng cao sức mạnh thương hiệu để gia tăng lợi nhuận, đồng thời gia tăng năng lực kiểm soát chi phí qua việc tiếp tục đầu tư và phát triển vùng nguyên liệu, thúc đẩy các hoạt động hợp tác chiến lược để ổn định giá cả đầu vào.
- Đối với nhóm ngành hàng tiêu dùng, HĐQT tiếp tục có chiến lược đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng, phát triển sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu, đầu tư hệ thống bán hàng, kênh phân phối để nâng cao giá trị các thương hiệu.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

3.1. Báo cáo tình hình tài chính

3.1.1. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất năm 2016

Đơn vị tính: VND

Stt	Nội dung	31/12/2016	01/01/2016
I	Tài sản ngắn hạn	808,709,687,612	1,321,090,082,697
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	32,673,226,733	228,710,160,100
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	208,059,600,000	419,947,046,945
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	440,550,173,658	460,532,684,880
4	Hàng tồn kho	108,479,122,984	186,343,834,299
5	Tài sản ngắn hạn khác	18,947,564,237	25,556,356,473
II	Tài sản dài hạn	1,514,489,548,703	634,561,196,378
1	Các khoản phải thu dài hạn	4,952,845,115	10,398,788,743
2	Tài sản cố định	157,876,028,312	162,510,673,981
	- Tài sản cố định hữu hình	73,005,469,937	121,608,047,694
	- Tài sản cố định vô hình	84,870,558,375	40,902,626,287
3	Tài sản dở dang dài hạn	30,463,631,057	13,854,278,471
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1,303,107,815,673	405,846,960,000
5	Tài sản dài hạn khác	7,154,501,021	29,729,329,125
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2,323,199,236,315	1,955,651,279,075
III	Nợ phải trả	238,216,173,259	245,472,820,558
1	Nợ ngắn hạn	208,605,435,009	243,342,720,558
	Trong đó: Quỹ khen thưởng phúc lợi	5,014,808,190	5,028,116,190
2	Nợ dài hạn	29,610,738,250	2,130,100,000
IV	Vốn chủ sở hữu	2,084,983,063,056	1,710,178,458,517
1	Vốn chủ sở hữu	2,084,983,063,056	1,710,178,458,517
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1,476,480,840,000	1,476,480,840,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	37,132,054,106	37,132,054,106
	- Quỹ khác của chủ sở hữu	127,728,500	127,728,500
	- Quỹ đầu tư phát triển	7,531,898,841	7,532,010,723
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	122,179,072,619	113,324,947,177
	- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	441,531,468,990	75,580,878,011
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2,323,199,236,315	1,955,651,279,075

3.1.2. Các hệ số tài chính

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2016

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2015
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	65,19	32,45
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	34,81	67,55
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	10,25	12,55
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	89,75	87,45
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	3.29	4.60
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	3.88	5.43
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,08	9,52
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,10	9,66
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	0,09	11,18

3.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

3.2.1. Tình hình tài chính, kết quả thực hiện kế hoạch

Thực hiện kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2016

Đvt: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN
1	Doanh thu thuần	1.677
2	Giá vốn hàng bán	1.482,75
3	Lợi nhuận gộp	194,26
4	4.1 Chi phí bán hàng	172,25
	4.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp	51,57
	4.3 .Chi phí tài chính	11,34
	Trong đó:- Chi phí lãi vay	6,998
5	Doanh thu hoạt động tài chính	44,46
6	Lợi nhuận khác	0,890
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4,45
8	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,71

9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1,74
---	-------------------------	------

So sánh với kế hoạch

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2016 (tỷ đồng)	So sánh với kế hoạch
Doanh thu thuần	2.337	1.677	71,76%
Lợi nhuận sau thuế (của công ty mẹ)	177	10,6	5,96%

Năm 2016, TSC đạt 71,76% kế hoạch doanh thu, Lợi nhuận sau thuế đạt 1,74 tỷ, trong đó phần lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ đạt 10,6 tỷ đồng, đạt 5,96% so với kế hoạch đề ra là 177 tỷ đồng.

Với những điều kiện bất lợi của nền kinh tế vĩ mô cũng như đặc thù ngành dẫn đến lợi nhuận trước thuế của công ty vẫn còn hạn chế, chỉ đạt 4,45 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 1,74 tỷ đồng. Công ty kì vọng cao với những nỗ lực tái cấu trúc và các yếu tố vĩ mô dự kiến sẽ có chuyển biến thuận lợi, chúng tôi sẽ hoàn thành được kế hoạch đề ra cho năm 2017;

Đối với mảng hạt giống và thuốc bảo vệ thực vật: Trong năm 2016, Công ty đã thoái vốn tại Công ty CP Nông dược TSP

Đối với mảng ngành hàng tiêu dùng: TSC đã xây dựng nền móng đầu tiên trên cơ sở hai ngành hàng đồ uống và chăm sóc cá nhân – gia đình tại hai công ty Nước khoáng Khánh Hòa và Sao Nam vốn là những đơn vị có bề dày kinh nghiệm, năng lực sản xuất cung ứng tốt, có những ưu thế cạnh tranh đặc biệt và sở hữu nhiều nhãn hiệu uy tín. Trong năm 2017 các hoạt động kinh doanh tại mảng hàng tiêu dùng được kì vọng cao sẽ đem lại quả ngọt, thúc đẩy mạnh mẽ doanh thu, lợi nhuận và giá trị thương hiệu cho Công ty;

Chế biến thực phẩm: Trong năm 2016, sau một thời gian dài khảo sát và tìm hiểu, West Food đã lựa chọn mang giống dưa MD2 về trồng thử nghiệm tại vùng nguyên liệu riêng của mình trên diện tích 4ha. Sau 15 tháng trồng thử nghiệm, cánh đồng dưa MD2 đã cho ra những sản phẩm đầu tiên với chất lượng ngoài mong đợi: trái đều, vỏ mỏng, trọng lượng lớn 1,8 – 2kg, vị ngọt đậm, ruột vàng thơm. Đặc biệt, thay vì chỉ mất 18 tháng chăm sóc để thu hoạch như khi được gieo trồng tại các nước khác trong khu vực, thì MD2 lại cho thấy sự thích nghi nhanh chóng với khí hậu và thổ nhưỡng tại vùng nguyên liệu của West Food, chỉ cần 15 tháng gieo trồng là có thể cho thu hoạch lần đầu tiên. Điều này giúp công ty giảm đáng kể các chi phí chăm sóc cũng như thời gian thu hồi vốn cho công ty. Trong năm 2017, West Food sẽ đầu tư trồng dưa MD2 trên diện rộng, với mục tiêu sẽ tự chủ 100% nguyên liệu cho nhà máy trong 3 năm tới.

Hoạt động kinh doanh của công ty mẹ năm 2017 cũng được tái cơ cấu theo hướng tập trung nguồn lực cho các mảng kinh doanh tốt và tối ưu hóa chi phí.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

HDQT và Ban Kiểm soát Công ty lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện kiểm toán công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán và nhận xét của tổ chức kiểm toán độc lập Công ty đã được đăng tải trên địa chỉ website: <http://www.tsecantho.com.vn> và được trình bày trong báo cáo này ở phần Báo cáo Tóm tắt của Ban Tổng Giám đốc.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

5.1. Kiểm toán độc lập

Đơn vị kiểm toán độc lập: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Địa chỉ: Tầng 6 Toà nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, P.15, Q.Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (08) 3840 6618 Fax: (08) 3840 6616

Ý kiến của kiểm toán viên độc lập: Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

5.2. Kiểm toán nội bộ

Hiện tại, hoạt động kiểm toán nội bộ đã được hình thành và được cụ thể hóa bằng quy trình kinh doanh hàng hóa, luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban và chỉ giới hạn ở việc tuân thủ các tiêu chuẩn chủ yếu về mặt thủ tục, văn bản. Trong thời gian sắp tới, công ty sẽ tiến hành thực hiện hệ thống quản lý chất lượng (ISO) và thực hiện đánh giá nội bộ (thực chất là kiểm toán nội bộ) ít nhất là mỗi năm một lần về mức độ tuân thủ các tiêu chuẩn ISO. Việc đánh giá này do một ban hay một bộ phận thực hiện và chịu trách nhiệm báo cáo trực tiếp lên cho Ban Kiểm soát hoặc Hội đồng Quản trị. Hoạt động của kiểm toán nội bộ không bị giới hạn ở bất cứ phạm vi nào trong công ty, từ mua hàng, sản xuất, bán hàng đến quản lý tài chính, nhân sự hay công nghệ thông tin. Mục đích của kiểm toán nội bộ là phục vụ cho công tác quản lý doanh nghiệp. Kiểm toán nội bộ không chỉ đánh giá các yếu kém của hệ thống quản lý mà còn đánh giá các rủi ro cả trong và ngoài công ty. Kiểm toán nội bộ sẽ là hoạt động đánh giá và tư vấn nội bộ trong doanh nghiệp, có tính chất độc lập và khách quan, nhằm đem lại giá trị và cải tiến công tác quản lý ở doanh nghiệp thông qua việc tăng cường kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.

VI. Các công ty có liên quan

6.1 Công ty mẹ

Tên đầy đủ: **Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T**

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa Center – Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội

Vốn điều lệ: 2.235.489.620.000 VND

Giấy phép đăng ký kinh doanh : 0102182140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/03/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 20/12/2016.

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê...

Tình hình góp vốn: Tính đến 31/12/2016, Công ty Cổ phần tập đoàn F.I.T nắm giữ 83.700.523 cổ phiếu TSC, tương đương với 56.69% vốn điều lệ.

6.2 Công ty con

6.2.1 Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây

Tên đầy đủ: **Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Miền Tây**

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, Ấp Lợi Nguyên A, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều- Tp. Cần Thơ.

Vốn điều lệ: 299.998.400.000 VND

Giấy phép đăng ký kinh doanh: 1800512175 do Phòng Đăng ký Kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Cần Thơ cấp lần đầu ngày 18/06/2003, thay đổi lần 9 ngày 23/01/2016.

Ngành nghề kinh doanh: Chế biến và bảo quản rau quả, thu mua và chế biến nông sản, thực phẩm xuất khẩu. Nhập khẩu bao bì phục vụ cho đóng gói thành phẩm. Kinh doanh vật tư nông nghiệp.

Tình hình góp vốn: Tính đến 31/12/2016, TSC đã góp 286.342.290.000 đồng chiếm 95,45% vốn điều lệ.

6.2.2 Công ty Cổ phần Hạt giống TSC

Tên đầy đủ: **Công ty Cổ phần Hạt giống TSC**

Trụ sở chính: 1D- Phạm Ngũ Lão- P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Vốn điều lệ: 190.000.000.000 VND

Giấy phép đăng ký kinh doanh: 1801361391 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Cần Thơ cấp, đăng ký lần đầu vào ngày 08/10/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 19/10/2015.

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng; nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; xử lý hạt giống để nhân giống.

Tình hình góp vốn: Tính đến 31/12/2016, TSC đã góp 97.500.000.000 đồng chiếm 51,32% vốn điều lệ.

6.2.3 Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nông Tín

Tên đầy đủ: Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nông Tín

Trụ sở chính: Trung tâm Thương mại Thiên Sơn, số 800 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VND

Giấy phép đăng ký kinh doanh: 3901167137 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu vào ngày 12/07/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 21/01/2016.

Ngành nghề kinh doanh: Mua bán, chế biến hạt giống.

Tình hình góp vốn: Tính đến 31/12/2016, TSC đã góp 23.300.000.000 đồng chiếm 77,67% vốn điều lệ.

6.2.4 Công ty Cổ phần FIT Consumer

Tên đầy đủ: Công ty Cổ phần FIT Consumer

Trụ sở chính: 276 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Vốn điều lệ: 900.000.000.000 VND

Giấy phép đăng ký kinh doanh: 0313522734 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu vào ngày 06/11/2015.

Tình hình góp vốn: Vốn góp của TSC tính đến thời điểm 31/12/2016 là 730.600.000.000 đồng, chiếm 56,2% vốn điều lệ.

6.2.5 Công ty cổ phần Westfood Hậu Giang

Tên đầy đủ: Công ty cổ phần Westfood Hậu Giang

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Sông Hậu – giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

Vốn điều lệ: 70.000.000.000 VND

Giấy phép đăng ký kinh doanh: 6300265343 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu vào ngày 06/11/2015.

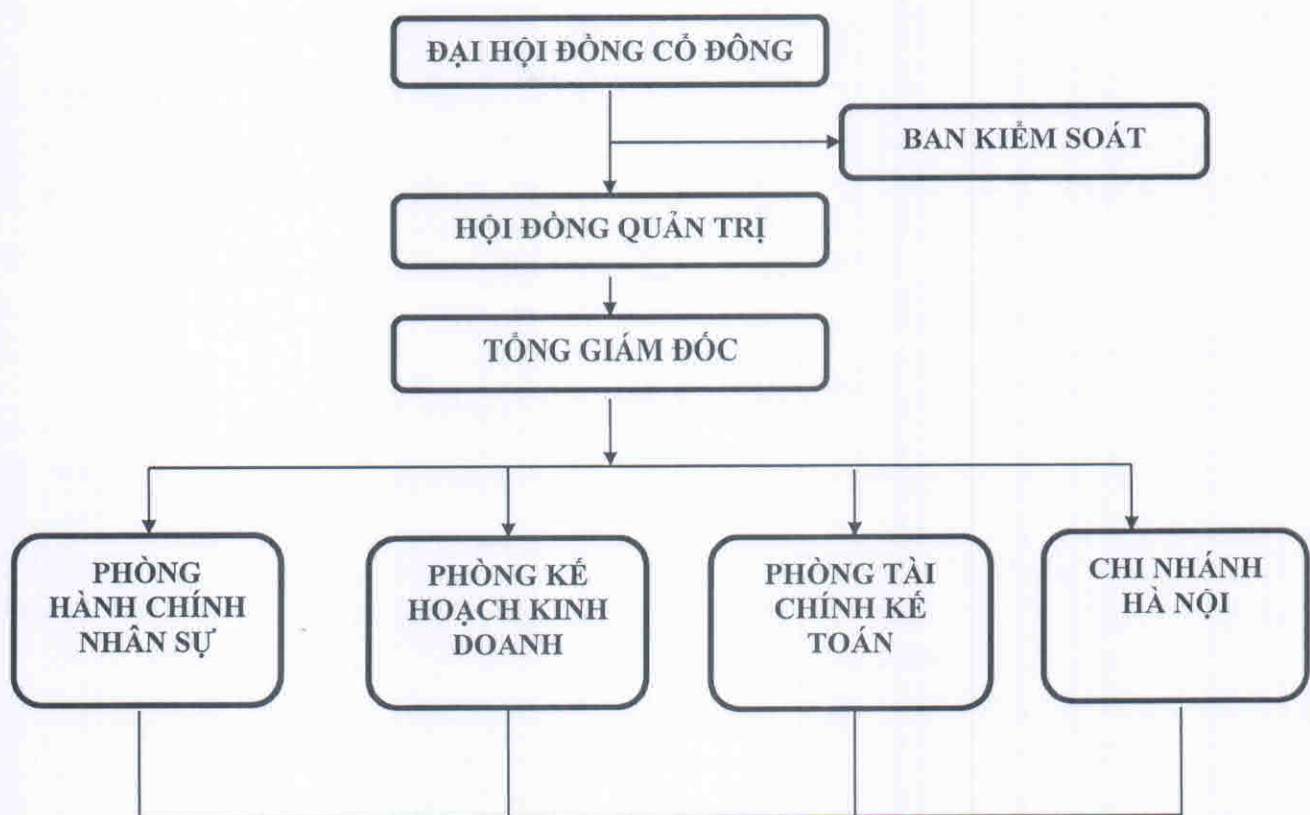
Ngành nghề kinh doanh: Chế biến và bảo quản rau quả.

Tình hình góp vốn: Vốn góp của TSC tính đến thời điểm 31/12/2016 là 10.350.000.000 đồng, chiếm 14,97% vốn điều lệ

VII. Tổ chức và nhân sự

7.1. Cơ cấu tổ chức của công ty

Cơ cấu tổ chức nhân sự của công ty được thể hiện trong sơ đồ sau:



7.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Điều hành

7.2.1. Hội đồng quản trị

7.2.1.1. Chủ tịch HĐQT:

Họ và tên	: NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 15/07/1970
Nơi sinh	: Hà Nội
CMND	: 011490956 Ngày cấp: 26/02/2007 Nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	: P505 nhà 21, phố Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa	: Cao học
Trình độ chuyên môn	: Tài chính - Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	

1993 - 1996	Thư ký tại Mekong Corporation
1996 – 2007	Phụ trách Phòng Mua hàng tại Công ty Shell Gas Việt Nam
2007 - 10/2012	Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T
6/2011 – Nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nghệ An
10/2012 – Nay	Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T, Thành viên HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
19/1/2013 - Nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Dược phẩm Cửu Long
29/12/2014 – Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
06/10/2015 – Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T; Thành viên HĐQT Công ty CP Dược phẩm Cửu Long; Chủ tịch Hội đồng Quản trị tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nghệ An
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Trong đó:	
+ Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
+ Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
-----	----------------------	-------------------------------------	-------------------------------

1	Hoàng Văn Hòa	Chồng	0
2	Hoàng Minh Tâm	Con	0
3	Hoàng Hạnh Minh	Con	0
4	Nguyễn Văn Cháp	Bố (Đã mất)	0
5	Đỗ Thị Đình	Mẹ (Đã mất)	
6	Nguyễn Thị Thu Nga	Em gái	0
7	Nguyễn Xuân Hoàng	Em trai	0
8	Nguyễn Duy Thanh	Em trai	0
9	Công ty CP Tập Đoàn F.I.T	Người có liên quan	86.839.246
10	Công ty CP Dược phẩm Cửu Long	Người có liên quan	0
11	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nghệ An	Người có liên quan	0

7.2.1.2. Thành viên HĐQT:

Họ và tên:	BÙI THANH HƯƠNG
Giới tính:	Nữ giới
Ngày tháng năm sinh:	02/05/1971
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	011532410 Ngày cấp: 29/01/2011 Nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	17/815 Hồng Hà, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Số điện thoại:	091 555 68 69
Địa chỉ email:	
Trình độ chuyên môn:	Xuất nhập khẩu
Quá trình công tác:	
• 1995 - 2000:	<i>Hãng Hàng không quốc gia Việt Nam</i>

- 2000 - Nay:
- 19/1/2013 - Nay:
- 07/09/2015:

Phó Giám đốc Công ty TNHH TM Thăng Long Hà Nội

Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T

Thành viên HĐQT Công ty CP vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Các chức vụ công tác hiện nay:

13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật 65t Nông nghiệp Cần Thơ (mã chứng khoán: TSC)

13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Phó Giám đốc Công ty TNHH TM Thăng Long Hà Nội.

Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 24/8/2015), trong đó:

0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):

0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu:

0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Không

Những khoản nợ đối với Công ty:

Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Nguyễn Nhật Sương	Con gái	0
2	Nguyễn Nhật Ánh	Con	0
3	Nguyễn Nhật Hạ	Con	0

4	Bùi Thanh Tùng	Bố (Đã mất)	
5	Nguyễn Thị Thuận	Mẹ	0
6	Bùi Thanh Bạch	Anh	0
7	Bùi Thanh Tân	Anh	0
8	Bùi Thị Thanh Hằng	Chị	0
9	Bùi Thị Thanh Huyền	Chị	0
10	Công ty TNHH TM Thăng Long Hà Nội	Phó Giám đốc	0
11	Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T	Thành viên HĐQT	83.700.523

7.2.1.3. Thành viên HĐQT:

Họ và tên : **BÙI XUÂN TRUNG**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 29/11/1982

Nơi sinh : Hà nội

CMND : 012073030

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Nam Định

Địa chỉ thường trú : 6D Phố Hương Viên, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại :

Trình độ văn hóa : Thạc Sĩ

Trình độ chuyên môn : Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian

2005 – 2010 : Trưởng bộ phận Bảo lãnh – Công ty Tài chính Bưu
điện

2011 – 2012 : Quản lý dự án – Ngân hàng VIB

2012 – nay : Giám đốc bộ phận Đầu tư – Công ty Cổ phần Tập
đoàn FIT

Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Vật tư Kỹ

thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn F.I.T
khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Dược phẩm Cửu Long
Thành viên HĐQT Công ty CP Nước khoáng Khánh Hòa – FIT Beverage

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
Trong đó:
+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0 % vốn điều lệ)
+ Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
+ Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Bùi Xuân Tùng	Cha ruột	0
2	Trần Thị Kim Oanh	Mẹ ruột	0
3	Đào Kim Chi	Vợ	0
4	Bùi Ngọc Diệp	Em gái	0
5	Bùi Phương Linh	Con	0
6	Bùi Quang Minh	Con	0
7	Công ty CP Dược phẩm Cửu Long	Thành viên HĐQT	0
8	Công ty CP Tập đoàn FIT	Phó Tổng Giám đốc	83.700.523

7.2.1.4. Thành viên HĐQT:

Họ và tên: **PHẠM CÔNG SINH**

Giới tính: Nam giới

Ngày tháng năm sinh: 13/08/1974

Nơi sinh: Thái Bình

CMND: 013005208, ngày cấp 28/08/2007, nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 39, Tổ 9, Phường Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội

Số điện thoại: 0982.197.000 - 043.6628497

Địa chỉ email: sinh.pc@saonamgroup.com.vn

Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Từ 1998 đến 2007: *Quản lý Trade – Marketing Công ty Procter & Gamble Co. Ltd. Viet Nam (P&G Vietnam)*

Từ 2007 đến Nay: *Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại sản xuất và dịch vụ Sao Nam*

Từ 19/01/2013 đến Nay:

Từ 07/09/2015

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T

Thành viên HĐQT Công ty CP vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Các chức vụ công tác hiện nay: *13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT Công ty CP vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (mã chứng khoán: TSC)*

13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất và Dịch vụ Sao Nam; Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn F.I.T; Thành viên HĐQT Công ty CP Nước khoáng Khánh Hòa.

Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2016), trong đó: *0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ*

Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): *0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ*

+ Cá nhân sở hữu: *0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ*

Các cam kết nắm giữ (nếu có) Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Lê Thị Hương	Vợ	0
2	Phạm Anh Minh	Con	0
3	Phạm Công Sơn	Con	0
4	Phạm Công Lật	Bố	0
5	Nguyễn Thị Tình	Mẹ	0
6	Phạm Thị Lan	Em	0
7	Phạm Thị Nhung	Em gái	0
8	Công ty Cổ phần Thương mại sản xuất và dịch vụ Sao Nam	Chủ tịch HĐQT	0
9	Công ty CP Tập đoàn F.I.T	Thành viên HĐQT	83.700.523
10	Công ty CP Nước khoáng	Thành viên HĐQT	0

Khánh Hòa – FIT Beverage		
-----------------------------	--	--

7.2.1.5. Thành viên HĐQT – Kiêm Tổng Giám Đốc:

Họ và tên	: Phan Minh Sáng
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 23/10/1975
Nơi sinh	: Thái Bình
CMND	: 012750482
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	:
Địa chỉ thường trú	: T2-04, Khu đô thị Ciputra, xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại	:
Trình độ văn hóa	: Cử nhân
Trình độ chuyên môn	: Kinh tế
Quá trình công tác	:
Thời gian	Chức vụ
01/1997 - 04/2000:	Phó phòng Tài chính Kế toán – Công ty Liên doanh sản xuất phụ tùng ô tô xe máy GMN (Hưng Yên)
04/2000 - 07/2001:	Kế toán trưởng – Công ty cổ phần nước giải khát Delta (Long An)
09/2002 – 04/2007:	Kế toán trưởng – Công ty cổ phần xi măng Thăng Long (Quảng Ninh)
03/2005 – 04/2009:	Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng – Công ty cổ phần xi măng Thăng Long (Quảng Ninh)
04/2009 – 07/2010:	Tổng giám đốc – Công ty cổ phần xi măng Thăng Long (Quảng Ninh)
04/2011 – 02/2012:	Tổng giám đốc – Công ty cổ phần giấy An Hòa (Tuyên Quang)
07/2010 – 03/2012:	Phó Tổng giám đốc – Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Hà Nội (Tập đoàn Geleximco – Hà Nội)
2013 – 04/2014:	Giám đốc Kinh doanh – Công ty TNHH Một Thành

Viên Xô số điện toán Việt Nam (Bộ Tài Chính)
 Phó Chủ tịch HĐQT- Tổng Giám Đốc Cty CP Vật tư
 Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

05/2014 đến nay:

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng Quản trị tại Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

+ Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Phan Minh Sơn	Cha ruột	0
2	Lương Thị Sen	Mẹ ruột	0
3	Trần Thị Lan Hương	Vợ	0
4	Phan Hà Chi	Con	0
5	Phan Trần Minh Khôi	Con	0
6	Phan Thị Lan	Chị ruột	0
7	Phan Thị Soa	Chị ruột	0
8	Công ty CP Tập đoàn F.I.T	Thành viên HĐQT	83.700.523

7.2.2. Ban Kiểm soát

Quá trình công tác:

Từ 07/2005 – 02/2009: Chuyên viên công ty thông tin di động VMS
MobiFone

Từ 03/2009 – 09/2012: Trưởng phòng quan hệ quốc tế công ty cổ phần viễn
thông di động toàn cầu Gtel Mobile

Từ 04/2013 – 02/2014: Chuyên viên đầu tư – Công ty cổ phần đầu tư quốc tế
VNPT (VNPT Global)

Từ 03/2014 – nay: Chuyên viên phòng đầu tư – Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T
Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên phòng đầu tư – Công ty cổ phần Tập
đoàn F.I.T

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Chuyên viên phòng đầu tư – Cty CP Tập đoàn FIT

Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Dược phẩm Cửu Long

Hành vi vi phạm pháp luật Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Không có

Công ty

Các khoản nợ đối với Công ty Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân 0 cổ phiếu

+ Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Phí Hữu Sanh	Cha ruột	0
2	Bùi Minh Tú	Mẹ ruột	0
3	Phí Hữu Lâm	Anh ruột	0

7.2.2.3. Thành viên Ban Kiểm soát:

Họ và tên : NGUYỄN THÙY THƯƠNG

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh	: 03/12/1983
Nơi sinh	: Hà Nội
CMND	: 012401449 Ngày cấp: 18/09/2010 Nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Hà Nội
Địa chỉ thường trú	: P508 – 17T10 – Trung Hòa – Cầu Giấy - HN
Điện thoại	
Trình độ văn hóa	: MBA
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế, thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác:	
T4/2005- T6/2008	<i>Chuyên viên tư vấn tài chính- Cty CK Thăng Long</i>
T6/2008 – T6/2010	<i>Phó phòng tư vấn TCDN- khối dịch vụ ngân hàng đầu tư- Cty Chứng khoán MB</i>
T6/2010- T5/2014	<i>Trưởng phòng tư vấn tài chính DN- khối dịch vụ ngân hàng đầu tư- Cty Chứng khoán MB</i>
T5/2014- nay	<i>Thành viên BanKS Cty CP vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ</i>
Chức vụ hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
<i>Trong đó:</i>	
+ Sở hữu cá nhân:	<i>0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)</i>
+ Được ủy quyền đại diện:	<i>0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)</i>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Trịnh An Phong	Chồng	0
2	Trịnh An Phúc	Con	0
3	Trịnh An Bảo Trúc	Con	0
4	Nguyễn Đức Thanh	Bố	0
5	Hoàng Thị Thi	Mẹ	0
6	Nguyễn Hoàng Thơ	Chị ruột	0

7.2.3. Ban Tổng Giám đốc

7.2.3.1. Tổng giám đốc: Phan Minh Sáng

Lý lịch đã trình bày ở mục 7.2.1.5

7.2.3.1 Phó Tổng Giám đốc: Phạm Vũ Hà

Họ và tên: **PHẠM VŨ HÀ**

Giới tính: Nam giới

Ngày tháng năm sinh: 07/6/1976

Nơi sinh: Thanh Oai, Hà Nội

CMND: 001076006732, ngày cấp 21/08/2015, nơi cấp: Công An Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Tổ 11, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Số điện thoại: 0982.197.000 - 043.6628497

Địa chỉ email: sinh.pc@saonamgroup.com.vn

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Từ 2006 đến 2014:

Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Vật Tư kỹ thuật Nông Nghiệp Cần Thơ.

Từ 2000 đến 2006 :

Công ty Liên doanh sản xuất phụ tùng ô tô xe máy Hưng Yên – Trường phòng thu mua

Các chức vụ công tác hiện nay:

Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Không

Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2016), trong đó:

0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):

0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu:

0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Không

Những khoản nợ đối với Công ty:

Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Nguyễn Thị Ngọc Loan	Vợ	0
2	Phạm Vũ Anh Đức	Con	0

3	Phạm Ngọc Linh	Con	0
4	Phạm Vũ Đin	Bố	0
5	Nguyễn Thị Thìn	Mẹ	0
6	Phạm Vũ Giang	Em trai	0
7	Phạm Vũ Tuân	Em trai	0

7.2.4 Kế Toán trưởng:

Họ và tên : **TRẦN TẤN LONG THẠCH**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 10/04/1978

Nơi sinh : Cần Thơ

CMND : 361741899 Ngày cấp: 18/02/2009 Nơi cấp: Cần Thơ

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Cần Thơ

Địa chỉ thường trú : 78/3 CMT8, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

Điện thoại : 0903.970333

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Tài chính – Tín dụng

Quá trình công tác

- 2000 - 2004 Kế toán tổng hợp – Chi nhánh Biti’s Cần Thơ
- 2004 – 2005 Kế toán trưởng – Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư và Giải trí Việt Hải Đăng tại Cần Thơ
- 2005 – 2008 Kế toán tổng hợp – Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Viễn thông Cần Thơ
- 2008 – 2010 Kế toán thanh toán – Công ty Phát triển và Kinh doanh nhà Thành phố Cần Thơ
- 2010 – 2014 Kế toán ngân hàng – Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
- 06/2014 đến nay Kế toán trưởng – Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng – Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

+ Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Trần Tấn Thành	Cha ruột	0
2	Nguyễn Thị Kim Lan	Mẹ ruột	0
3	Trần Tấn Vĩnh Thuận	Anh ruột	0
4	Trần Tấn Lan Thảo	Chị ruột	0
5	Trần Tấn Lan Thy	Chị ruột	0
6	Lê Thị Thúy Huỳnh	Vợ	0
7	Trần Lê Khánh Ngọc	Con	0

7.3. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc: Tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác của Ban Tổng Giám đốc

Ông Phan Minh Sáng, Tổng Giám đốc: hưởng mức lương 50.000.000 đồng/ tháng, thù lao khác: thù lao thành viên HĐQT: 3.000.000 đ/tháng, tiền thưởng nhân các dịp lễ, tết: được hưởng cùng với toàn thể CBCNV theo qui chế trả lương của Công ty.

7.5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

7.5.1. Số lượng cán bộ, nhân viên

Đơn vị tính: người

Phân theo giới tính	Số lượng người tại 31/12/2016
- Nam	9
- Nữ	1
Phân theo trình độ chuyên môn	Số lượng người tại 31/12/2016
- Trên đại học	1
- Đại học	7
- Cao đẳng, trung cấp	0
- Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	2
Phân theo thời hạn hợp đồng	Số lượng người tại 31/12/2016
- Không xác định thời hạn	2
- Có xác định thời hạn	6
- Thời vụ	2

7.5.2. Các chính sách đối với người lao động

Đối với Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ, con người là nguồn tài nguyên, là động lực quyết định kết quả hoạt động của Công ty. Với tiêu chí gắn trách nhiệm với quyền lợi, khuyến khích tính sáng tạo trong công việc, gắn liền với chế độ đãi ngộ với mức lương hấp dẫn mà không phải doanh nghiệp nào ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long hay khu vực phía Nam cũng có được, Công ty luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo, thể hiện được tính năng động và góp phần hiệu quả vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

7.5.2.1 Chế độ làm việc

Công ty tổ chức làm việc 7 giờ/ngày, 6 ngày/tuần. Ngoài ra, khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, TSC có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ, đồng thời thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng và đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Tất cả CBCNV đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành và được xét lên lương khi đến kỳ hạn hoặc có thành tích xuất sắc;

Điều kiện làm việc: Công ty cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc cho CBCNV. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và luôn tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc về an toàn lao động.

7.5.2.2. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

Tất cả CBCNV của công ty đều được ký hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định. Chính sách đãi ngộ hợp lý thể hiện qua quy

chế tiền lương, tiền thưởng được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, phản ánh đúng kết quả người lao động.

Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, Công ty còn có thưởng thêm cho CBCNV vào các dịp lễ, tết. Ngoài ra, hàng năm Công ty còn trích một phần lợi nhuận để giúp đỡ những cán bộ công nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn và có các chế độ ưu đãi về nhà ở cho tất cả CBCNV Công ty.

7.5.2.3 Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Hàng năm, các phòng/ bộ phận Công ty lập kế hoạch tuyển dụng, xác định chức danh, số lượng nhân sự cần tuyển và thời điểm tuyển dụng, để làm cơ sở thực hiện.

Trong trường hợp phát sinh nhu cầu nhân sự đột xuất do: công việc phát sinh, nhân sự thôi việc, điều chuyển, cử đi học hoặc thăng tiến ... thì phòng/ bộ phận Công ty lập kế hoạch tuyển dụng đột xuất.

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và nhu cầu thực tế gắn với kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Công ty để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong từng thời kỳ. Căn cứ định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty đề ra, Phòng Hành chính – Nhân sự lập kế hoạch đào tạo gắn với kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Công ty, trình Tổng Giám đốc xem xét, phê duyệt. Kế hoạch đào tạo của Phòng Hành chính – Nhân sự lập ra phải theo nhu cầu đào tạo cán bộ, nhân viên của các Phòng, Ban, Bộ phận công tác; đồng thời phải mang tính chất tiên liệu, dự báo nhu cầu đào tạo nhân sự như một nguồn lực để hỗ trợ cho Công ty hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh hàng năm đề ra.

7.6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế Toán trưởng

STT	Họ tên	Chức vụ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Phạm Vũ Hà	Phó Tổng Giám đốc	15/9/2016		Bỏ nhiệm
2	Phí Xuân Trường	Thành viên BKS	12/3/2016		Bầu bổ sung
3	Trịnh Quốc Khánh	Trưởng BKS	29/04/2014	02/2016	Đơn xin từ nhiệm

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

8.1. Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ hiện tại có 06 thành viên bao gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Phan Minh Sáng – Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Bùi Xuân Trung – Thành viên HĐQT

4. Phạm Công Sinh – Thành viên HĐQT
5. Bùi Thanh Hương – Thành viên HĐQT

Mức thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát trong năm 2016 là 276.000.000đ/năm.

8.2. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên:

1. Ông Phạm Việt Dũng – Trưởng ban Kiểm soát
2. Ông Phí Xuân Trường – Thành viên Ban Kiểm soát
3. Bà Nguyễn Thùy Thương – Thành viên Ban Kiểm soát

8.3. Hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2016

8.3.1. Hoạt động của HĐQT

- Triển khai việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2016 đến Ban Điều hành và các bộ phận trong công ty.
- Bàn bạc với Ban Kiểm soát quyết định lựa chọn công ty kiểm toán (trong số các công ty đã được Đại hội Đồng cổ đông thông qua) để Tổng Giám đốc ký hợp đồng thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty.
- HĐQT Công ty đã thực hiện nghiêm túc báo cáo tình hình quản trị Công ty hàng quý gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM đúng theo quy định của pháp luật.
- Giám sát những người quản lý công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ, nhìn chung năm 2016 đa số những người quản lý điều hành công ty thực hiện nhiệm vụ một cách năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Công tác quản lý điều hành thực hiện một cách nghiêm túc và cẩn trọng theo yêu cầu của HĐQT.
- Trực tiếp bàn bạc, chỉ đạo và góp ý với Tổng giám đốc, cùng Tổng giám đốc đưa ra những biện pháp cụ thể để tháo gỡ những khó khăn trong kinh doanh.
- Cùng với các kiểm toán viên của công ty kiểm toán độc lập xem xét tính hợp lý, hợp lệ và các vấn đề khác của Báo cáo tài chính năm 2016, báo cáo tài chính đã được kiểm toán và công bố báo cáo theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

8.3.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2016, Ban Kiểm Soát công ty nhận được sự hỗ trợ của Hội Đồng Quản trị, Ban Điều Hành trong thực hiện nhiệm vụ. Hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2016 được tiến hành một cách chủ động theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty, cụ thể:

- Ban kiểm soát đã tiến hành việc kiểm tra các hoạt động của Công ty trên các mặt: kinh doanh, tài sản, công nợ, lưu trữ hồ sơ...

- Giám sát quá trình tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của Công ty; Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, triển khai thực hiện kế hoạch, chiến lược kinh doanh năm 2016.
- Tham gia ý kiến với Hội Đồng Quản trị và Ban Điều hành trong các vấn đề: tổng kết hoạt động và xây dựng kế hoạch, chỉ định công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán công ty; cùng bàn bạc thực hiện các biện pháp quản trị Công ty để hoàn thành kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ đề ra.
- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật (bao gồm: nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác);
- Kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập Báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo kiểm toán năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

8.3.3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cp trực tiếp sở hữu 31/12/2015	Số cp trực tiếp sở hữu 31/12/2016
1	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Chủ tịch	0	0
2	Phan Minh Sáng	Ủy viên	0	0
3	Bùi Thanh Hương	Ủy viên	0	0
4	Bùi Xuân Trung	Ủy viên	0	0
5	Phạm Công Sinh	Ủy viên	0	0
	CỘNG		0	0

8.3.4. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/ chuyển nhượng phần vốn góp

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên được thể hiện trong bảng sau:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán,
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

							chuyển đổi, thương...)
1	Công ty cổ phần Tập Đoàn F.I.T	Cổ đông lớn	86,839,246		75,300,523		Bán
2	Công ty cổ phần Tập Đoàn F.I.T	Cổ đông lớn	75,300,523	51.0%	83,700,523	56.69%	Mua

8.3.5. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty

- Luân phiên cử thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tham gia các khóa đào tạo về quản trị.
- Từng thành viên chủ động cập nhật về tình hình hoạt động và các lĩnh vực mà công ty đang kinh doanh.
- Tăng số lượng các kỳ họp HĐQT trong năm để trao đổi và có chính sách phù hợp và kịp thời đối với các biến động xảy ra.

8.4 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 18/02/2016

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	1.281	143.785.963	1.437.859.630.000	97,38%
1	Cổ đông tổ chức	20	80.315.274	803.152.740.000	54,40%
	<i>Trong đó: Nhà nước</i>				
2	Cổ đông cá nhân	1.261	63.470.689	634.706.890.000	42,99%
II	Cổ đông nước ngoài	63	3.862.121	38.621.210.000	2,62%
1	Cổ đông tổ chức	4	3.453.958	34.539.580.000	2,34%
2	Cổ đông cá nhân	59	408.163	4.081.630.000	0,28%
	Tổng cộng	1.344	147.648.084	1.476.480.840.000	100,00%

8.4.1 Cổ đông trong nước

Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

Tên	Địa chỉ	Số lượng CP SH	Tỷ lệ CP SH
Công ty CP Tập đoàn F.I.T	Tầng 16, tòa Center - Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội	83.700.523 cổ phiếu	56,69%

8.4.2. Cổ đông nước ngoài

Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn: không

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2016, trong đó nêu rõ toàn bộ thông tin về Công ty cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ theo đúng chuẩn mực báo cáo thường niên quy định của thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

TM. CTY CP VẬT TƯ KTNN CẦN THƠ
TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Minh Sáng

